

Số: /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm trong xây dựng Bản cáo trạng truy tố bị can phạm tội về ma túy

Trong kỳ, qua công tác tiếp nhận, nghiên cứu các Bản cáo trạng truy tố các bị can trong vụ án về ma túy, Vụ Công tố và kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4) Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy một số Bản cáo trạng do Viện kiểm sát tỉnh, thành phố ban hành còn có thiếu sót, vi phạm cần thông báo để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố rút kinh nghiệm chung như sau:

1. Cáo trạng không tóm tắt được hành vi phạm tội của từng nhóm bị can dẫn đến diễn đạt dài dòng, không có tính kết nối, không phản ánh đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của nhóm bị can, cũng như mối liên hệ giữa hành vi của các bị can với nhau

Phần lớn Bản cáo trạng đều phản ánh đúng diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị can (hoặc các bị can), tóm lược được quá trình phát hiện, các biện pháp tố tụng được áp dụng, kết quả điều tra đối với bị can (hoặc đối với các bị can trong mối liên hệ của quá trình thực hiện hành vi phạm tội).

Tuy nhiên vẫn còn Bản cáo trạng trình bày liệt kê hành vi phạm tội của các bị can, không tóm tắt được hành vi phạm tội của từng nhóm bị can dẫn đến diễn đạt dài dòng, không có tính kết nối, không phản ánh đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của nhóm bị can, cũng như mối liên hệ giữa hành vi của các bị can với nhau. Ví dụ, Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 05/6/2025 của VKSND tỉnh P. Xuất phát từ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Hoàng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã khởi tố vụ án hình sự để điều tra. Quá trình điều tra mở rộng đã khởi tố 73 bị can, kết thúc điều tra đề nghị truy tố 68 bị can, tạm đình chỉ điều tra 05 bị can (bị can trốn đã truy nã, chưa bắt được).

Phần “**Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được:**” thể hiện thứ tự từ 1-68 là liệt kê hành vi của từng bị can, trong đó:

1. Hành vi mua bán trái phép của Hoàng Văn T. T khai nhờ Phan Văn H và Nguyễn Đình A đi mua ma túy về bán cho nhiều người trong đó có bán cho Nguyễn Quốc O và Hán Xuân T. Nhưng không kết luận hành vi phạm tội của Hoàng Văn T; 2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phan Văn H. H khai 02 lần đi Hà Nội mua ma túy của Lê Đức L giúp cho Hoàng Văn T, H được T trả công bằng ma túy để sử dụng; không kết luận hành vi của H; 3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình A. A khai 03 lần đi Hà Nội mua ma túy của Lê Đức L giúp cho Hoàng Văn T, A được trả công bằng ma túy để sử dụng; không kết luận hành vi của A; 4. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Đức L. L khai bán ma túy cho Nguyễn Đình A, Phan Văn H phù hợp lời khai của

A, H. Nguồn ma túy L và bạn gái Trần Ngọc L mua của Hoàng Thị H, Đặng Duy K, Nguyễn Duy K; không kết luận hành vi của L; 5....., 68. ...”

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: lẽ ra hành vi phạm tội của Hoàng Văn T, Phan Văn H, Nguyễn Đình A, Lê Đức L có sự liên quan, kết nối với nhau (ở mục 1-4...) chỉ nên rút tít, nêu trong cùng 1 mục, trong trường hợp cụ thể này có thể rút tít và nêu:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T (số lần, tổng khối lượng, loại chất), Phan Văn H (nêu tương tự T), Nguyễn Đình A (nêu tương tự T), Lê Đức L (nêu tương tự T). Cuối phần này phải nêu tóm tắt căn cứ (lời khai, vật chứng,...) kết luận về số lần, khối lượng ma túy (thể hiện kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P). Tương tự như vậy đối với các bị can có liên quan tiếp theo. Có như vậy mới phản ánh đúng diễn biến hành vi của các bị can này, thể hiện các bị can Phan Văn H, Nguyễn Đình A độc lập và cùng nhau giúp sức cho Hoàng Văn T mua ma túy của Lê Đức L về để bán cho nhiều người; chuỗi hành vi có sự kết nối, liên tục, không tách rời của các bị can, phản ánh đúng diễn biến, tính chất hành vi phạm tội của các bị can, từ đó làm cho Bản cáo trạng ngắn gọn (không đến 68 mục, không bị lặp lại), súc tích, có sức thuyết phục cao. Do trong cáo trạng liệt kê hành vi của từng bị can và nêu căn cứ kết luận hành vi phạm tội trên cơ sở kết quả điều tra, nên ở phần kết luận của cáo trạng phải đánh giá lại đối với từng bị can (lẽ ra chỉ nêu tóm tắt) dẫn đến số trang cáo trạng tăng thêm.

2. Vi phạm khi xác định sai khoản đề nghị truy tố

Cũng trong Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 05/6/2025 của VKSND tỉnh P khi kết luận hành vi của Nguyễn Văn L mua bán ma túy 02 lần với tổng khối lượng 12 gam Ketamine và 7,236 gam MDMA, nhưng lại áp dụng điểm b (phạm tội từ 02 lần trở lên), o (các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit) khoản 2 Điều 251 là chưa chính xác, lẽ ra là phải áp dụng điểm b, p (có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này). Do phần kết luận chưa chính xác, dẫn đến quyết định truy tố đối với bị can Nguyễn Văn L chưa chính xác.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: đối với vụ án có nhiều bị can, với số lượng trang của cáo trạng là 337, thì sơ suất có thể xảy ra, cần viết gọn, rút ngắn số trang và phải kiểm tra cẩn thận, tỷ mỉ trước khi phát hành. Đối với lỗi này có thể khắc phục bằng cách đính chính cáo trạng hoặc khi Công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, Kiểm sát viên có thể xin thay đổi điểm truy tố (từ điểm o sang điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự).

3. Lưu ý ở phần kết luận của Bản cáo trạng

Trong một số Bản cáo trạng khi truy tố tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” không nêu rõ hành vi khách quan của tội này. Phần kết luận nêu quá vắn tắt, không phản ánh được hành vi khách quan trong cấu thành tội phạm của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ví dụ: phần kết luận của một cáo trạng

nêu: “Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2025, tại phòng nghỉ 402 nhà nghỉ DH...Nguyễn Văn H đang tổ chức cho 02 người (T, D) sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine thì bị bắt quả tang”. Lẽ ra kết luận phải nêu rõ, ngoài thời gian địa điểm như đã nêu, cần nêu trên H rủ T, D cùng sử dụng ma túy; H chuẩn bị ma túy và dụng cụ; H dùng bật lửa hơi nóng cóong thủy tinh bên trong có sẵn ma túy để H, T, D cùng hút khói vào trong cơ thể, khi H, T, D đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Như vậy phần kết luận sẽ rõ ràng, mạch lạc, có tính thuyết phục cao hơn.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: phần kết luận phải ngắn gọn súc tích, nêu đủ thời gian, địa điểm, hành vi khách quan mô tả trong cấu thành tội phạm,... (bám sát theo mẫu 44/HS theo Quyết định số 15 ngày 09/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

3. Giải pháp để nâng cao chất lượng Bản cáo trạng truy tố

Trước hết phải thực hiện xây dựng Bản cáo trạng theo mẫu số 44/HS theo Quyết định số 15 ngày 09/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đối với mỗi vụ án, tùy theo diễn biến vụ án (số lượng bị can, số tội danh khởi tố, tính chất hành vi...) để xác định bố cục cáo trạng phù hợp. Ví dụ, đối với trường hợp bị can khai nhận tội ổn định phù hợp các chứng cứ khác, thì xây dựng cáo trạng theo diễn biến lời khai, trường hợp bị can thay đổi lời khai, phản cung, không khai nhận suốt quá trình điều tra thì phải dùng chứng cứ khác để chứng minh, bác bỏ; trường hợp vụ án có nhiều bị can, lời khai các bị can còn mâu thuẫn, tuy đã đối chất nhưng không thống nhất thì phải dựa trên nguyên tắc có lợi cho bị can để quy kết; đối với trường hợp bắt quả tang sau đó điều tra mở rộng, thì nên bắt đầu nêu diễn biến từ vụ bắt quả tang, tiếp đó theo diễn biến kết quả điều tra; đối với trường hợp phục hồi điều tra thì nên nêu diễn biến xuất phát từ việc điều tra vụ án gốc đã xử lý để kết nối với việc truy nã, bắt truy nã bị can; đối với bị can có nhân thân, tiền án phức tạp cần chú ý đâu là phần nhân thân, đâu là phần tiền án, tiền sự; đối với vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án, nên lập bảng kê kèm theo làm cho Bản cáo trạng ngắn gọn, súc tích hơn.

Trên đây là một số kinh nghiệm trong xây dựng Bản cáo trạng các vụ án về tội phạm ma túy, Vụ Công tố và kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4) Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo để Viện kiểm sát các cấp lưu ý, vận dụng nâng cao chất lượng giải quyết vụ án hình sự nói chung và vụ án về ma túy nói riêng./.

Nơi nhận:

- 34 VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo VKSTC (thay b/c);
- Lưu: VT, V4.

TL.VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TỐ VÀ
KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN MA TÚY
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hoàng Văn Sơn

